

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **07/2017/DS-PT**

Ngày: 27-7-2017

V/v: Tranh chấp hợp đồng tặng
cho quyền sử dụng đất và tài
tài sản gắn liền với đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Quân

Các Thẩm phán: Ông Vũ Dũng

Bà Nguyễn Thị Thu Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2017/TLPT–DS ngày 28 tháng 03 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2017/TCDS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2017/QĐ–PT ngày 27 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Đồng nguyên đơn:

1. Ông Vũ Bá T, sinh năm 1944

2. Bà Quách Thúy D, sinh năm 1950

Cùng địa chỉ: phường ĐT, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

(Ông T vắng mặt, bà D có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Anh Vũ Đình T1, sinh năm 1985

Địa chỉ: phường M, quận H, thành phố Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đồng nguyên đơn: Ông Bùi Q –
Luật sư văn phòng Luật sư M, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: phố N, quận Đ, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Đồng bị đơn:

1. Anh Vũ Thành L, sinh năm 1977

2. Chị Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: phường ĐT, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người kháng cáo: Ông Vũ Bá T và bà Quách Thúy D là đồng nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện ngày 17-10-2016, các bản tự khai của đồng nguyên đơn có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đồng nguyên đơn là ông Bùi Q trình bày:

Năm 2014 vợ chồng ông Vũ Bá T và bà Quách Thúy D thống nhất tặng cho con trai là Vũ Thành L và con dâu là Nguyễn Thị Kim Th nhà và đất tại phường ĐT, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Việc tặng cho có lập thành hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được công chứng theo quy định của pháp luật tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Yên Bái ngày 25-9-2014. Nội dung cơ bản của hợp đồng như sau:

Ông Vũ Bá T và bà Quách Thúy D tặng cho con trai là Vũ Thành L và con dâu là Nguyễn Thị Kim Th những tài sản sau: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00705 do Ủy ban nhân dân thành phố Y cấp ngày 10-5-2012 và tài sản gắn liền trên đất là căn nhà xây 03 tầng. Giá trị ước tính tài sản tặng cho là 900.000.000,đồng.

Điều kiện tặng cho của hợp đồng là người được tặng cho anh L, chị Th có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ông T, bà D đến khi qua đời.

Thời gian đầu khi mới về ở chung, anh L và chị Th chăm sóc, quan tâm đến ông T và bà D. Nhưng sau đó xảy ra những va chạm, mâu thuẫn. Chị Th đã có những lời lẽ xúc phạm, thiếu tôn trọng đối với ông T, bà D. Đã nhiều lần ông T, bà

D phải nhờ đến sự can thiệp, giúp đỡ của tổ dân phố và Công an phường ĐT, thành phố Y đến giải quyết nhưng vẫn không cải thiện được mâu thuẫn.

Cuối tháng 12 năm 2015, ông T và bà D đã viết đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái yêu cầu Tòa án tuyên hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ký ngày 25-9-2014 giữa ông T, bà D với anh L, chị Th. Tòa án đã thụ lý, giải quyết và có Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng trong thời gian chờ đợi Tòa án xét xử được sự động viên, khuyên bảo của người thân nên ông T, bà D đã rút đơn khởi kiện. Đến ngày 26-4-2016 Tòa án nhân dân thành phố Y đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Từ khi Tòa án ra Quyết định đình chỉ vụ án cho đến nay anh L, chị Th không thay đổi, vẫn tiếp tục tái diễn những hành vi coi thường và xúc phạm cha mẹ; ông T, bà D đã phải tự ăn riêng, đóng tiền điện, nước. Vì vậy ông T và bà D đề nghị Tòa án tuyên hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ký kết ngày 25-9-2014 giữa ông bà với anh L, chị Th với lý do anh L, chị Th đã vi phạm điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, ông T, bà D sẽ hỗ trợ số tiền 800.000.000 đồng để anh L, chị Th mua nhà nơi khác để ở.

Tại các bản tự khai; các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, đồng bị đơn anh Vũ Thành L và chị Nguyễn Thị Kim Th trình bày: Anh chị là con trai và con dâu của ông T, bà D. Cuối năm 2014, vợ chồng anh chị có chuyển đến chung sống với bố mẹ anh L là ông T, bà D tại đường Đ1, phường ĐT, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi anh chị gán nợ ngôi nhà ở đường N, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái cho ông Trần Thanh S – Đại diện cho Công ty P với số tiền là 1.686.993.000 đồng để trả nợ giúp ông bà Thành D (do trước đây ông bà làm ăn, kinh doanh gas bị thua lỗ còn nợ tiền) và ông bà đã nhất trí tặng cho vợ chồng anh L, chị Th quyền sử dụng đất số CH00705 do Ủy ban nhân dân thành phố Y cấp ngày 10-5-2012 và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà 03 tầng tại địa chỉ đường Đ1, phường ĐT, thành phố Y, tỉnh Yên Bái được cơ quan Công chứng xác nhận ngày 25-9-2014. Sau đó, anh chị trực tiếp chịu trách nhiệm hoàn thiện thủ tục giấy tờ, nộp thuế đất phát sinh, làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh L, chị Th số CH01823, thửa số 40, tờ bản đồ số 54 do Ủy ban nhân dân thành phố Y cấp ngày 17-10-2014.

Trước khi về ở chung sống cùng ông T, bà D thì ông bà đã giao lại cửa hàng gas T - D để anh chị quản lý kinh doanh từ tháng 6 năm 2014. Sau khi về ở chung,

vì ông T, bà D vẫn còn nợ tiền (vay làm ăn kinh doanh) của bà Nguyễn Thị H ở km10, huyện B, tỉnh Yên Bái nên anh chị phải vay ngân hàng số tiền 300.000.000 đồng và tiền kinh doanh được 128.000.000 đồng để trả cho bà H được tổng số tiền là 428.000.000 đồng (hiện nay hàng tháng anh chị vẫn phải trả lãi ngân hàng với lãi suất 1,1%). Cả gia đình chung sống đang êm ấm thì đến tháng 6 năm 2015 ông T, bà D tự ăn riêng, tách cửa hàng để ông bà tự kinh doanh gas. Anh chị cũng để cho ông bà kinh doanh và vẫn thực hiện nghĩa vụ nộp thuế kinh doanh hàng tháng đầy đủ, nhưng thường xuyên ông T, bà D gây mâu thuẫn như chửi, đuổi vợ chồng anh chị ra khỏi nhà và đuổi khách vào mua hàng, không cho tuyển nhân viên, tranh giành việc kinh doanh, vu oan cho vợ chồng anh chị đánh ông bà. Anh L, chị Th đã nhiều lần báo cáo tổ nhân dân và Công an phường ĐT, thành phố Y đến giải quyết. Tháng 12 năm 2015 ông T, bà D có làm đơn kiện vợ chồng anh L, chị Th ra Tòa án nhân dân thành phố Y yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho nhà đất và được Tòa án thụ lý, giải quyết. Sau đó ngày 26-4-2016 thì ông bà rút đơn khởi kiện, nên Tòa án ra Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án.

Ngày 27-5-2016, do ông T khóa nước máy không cho vợ chồng anh L, chị Th sử dụng, nên chị Th có mua mấy bình nước lọc để về uống và nấu ăn. Khi nhân viên mang bình nước lọc đến thì ông T cản trở không cho mang vào nhà và đập đổ các bình nước. Sau đó, chị Th và ông T có lời qua tiếng lại. Ông T nắm vào tay trái chị Th thâm tím và nắm vào mồm chị Th nên tay của ông T xước vào răng của chị Th bị chảy máu. Công an phường ĐT, thành phố Y đến giải quyết, nhưng ông T không hợp tác. Hiện nay cửa hàng kinh doanh gas của gia đình không được kinh doanh gas và để bình gas trong nhà nữa nhưng ông T, bà D vẫn tiếp tục kinh doanh.

Theo anh L, chị Th những mâu thuẫn nêu trên chỉ là những xích mích nhỏ trong cuộc sống gia đình hàng ngày vì anh chị vẫn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ông T và bà D như hợp đồng hai bên ký kết và thực hiện đúng trách nhiệm đạo làm con.

Nay ông T, bà D khởi kiện đề nghị Tòa án hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được công chứng ngày 25-9-2014 giữa ông bà với anh L, chị Th thì anh chị không đồng ý. Anh L, chị Th cũng không nhận số tiền 800.000.000, đồng mà ông T, bà D hỗ trợ anh chị đi nơi khác mua nhà để ở. Anh L, chị Th đề nghị Tòa án giữ nguyên hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được công chứng ngày 25-9-2014 và anh chị không có yêu cầu

phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của ông bà T, D nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết số tiền 2.114.993.000 đồng mà anh L, chị Th đã trả nợ thay cho ông T, bà D (trả cho Công ty P – Địa chỉ: đường V, quận H, thành phố Hải Phòng số tiền là 1.686.993.000 đồng và trả cho bà Nguyễn Thị H ở huyện B, tỉnh Yên Bái số tiền 428.000.000 đồng).

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2017/DS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2017 và Quyết định sửa chữa bổ sung bản án sơ thẩm số 12A/2017/QĐ-SCBSBA ngày 03-3-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Bá T và bà Quách Thúy D về việc đề nghị hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được giao kết ngày 25-9-2014 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Yên Bái giữa ông Vũ Bá T, bà Quách Thúy D và anh Vũ Thành L, chị Nguyễn Thị Kim Th.

2. Về án phí: Ông Vũ Bá T và bà Quách Thúy D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng theo biên lai thu số AA/2013/04202 ngày 19-11-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Ông T và bà D đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự theo luật định.

Ngày 09-3-2017, đồng nguyên đơn ông Vũ Bá T và bà Quách Thúy D có đơn kháng cáo không đồng ý với toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2017/DS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xem xét lại các quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, ngày 03-7-2017 các bên đương đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án phúc thẩm đến quá trình xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thoả thuận của các đương sự. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày và sự thoả thuận tại phiên toà phúc thẩm của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp đòi lại tài sản do vi phạm điều kiện của Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có điều kiện. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Việc Tòa án nhân dân thành phố Y đã xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là chưa đầy đủ.

[2] Về người tham gia tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Y đã xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đồng nguyên đơn, đồng bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Tại biên bản thỏa thuận ngày 03-7-2017 các đương đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đại diện theo uỷ quyền của đồng nguyên đơn ông Vũ Bá T là anh Vũ Đình T1, bà Quách Thúy D và đồng bị đơn anh Vũ Thành L, chị Nguyễn Thị Kim Th vẫn giữ nguyên nội dung đã thỏa thuận ngày 03-7-2017, cụ thể như sau:

Anh Vũ Thành L và chị Nguyễn Thị Kim Th sẽ chuyển giao lại Quyền sử dụng đất đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01823, thửa số 40, tờ bản đồ số 54 do Ủy ban nhân dân thành phố Y cấp ngày 17-10-2014 mang tên Vũ Thành L, Nguyễn Thị Kim Th và tài sản gắn liền trên đất là căn nhà xây 03 tầng tại địa chỉ đường Đ1, phường ĐT, thành phố Y cho ông Vũ Bá T và bà Quách Thúy D.

Ông Vũ Bá T và bà Quách Thúy D có nghĩa vụ thanh toán cho anh Vũ Thành L, chị Nguyễn Thị Kim Th số tiền 2.100.000.000 đồng (Hai tỉ một trăm triệu đồng chẵn).

Hai bên thực hiện đồng thời việc chuyển giao nhà, đất và thanh toán tiền: Anh L, chị Th chuyển giao nhà và đất. Ông T, bà D chuyển giao ngay số tiền 2.100.000.000 đồng làm một lần.

Thủ tục hành chính và nghĩa vụ tài chính với Nhà nước về việc chuyển quyền sở hữu tài sản và quyền sử dụng đất do ông Vũ Bá T và bà Quách Thuý D có nghĩa vụ thực hiện.

Thời hạn thực hiện: Thời hạn chậm nhất để các bên thực hiện thỏa thuận trên là ngày 30-9-2017.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng thỏa thuận giữa các đương về việc giải quyết vụ án là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận. Do đó, cần sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2017/DS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo là ông Vũ Bá T và bà Quách Thuý D phải chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Tòa án huỷ hợp đồng tặng cho tài sản là yêu cầu không xác định bằng một khoản tiền cụ thể nên đây là vụ án dân sự không có giá ngạch và vụ án được thụ lý sơ thẩm trước ngày 01-01-2017 nên việc chịu án phí dân sự sơ thẩm được thực hiện theo Pháp lệnh án phí năm 2009, cụ thể án phí không có giá ngạch là 200.000,đ.

Tại phiên toà phúc thẩm đồng nguyên đơn bà Quách Thuý D và ông Vũ Đình T1 đề nghị chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 125, 470, 722 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 147, Điều 148, Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 12 Điều 27 Pháp lệnh án phí năm 2009; khoản 5 Điều 29, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2017/DS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Anh Vũ Thành L và chị Nguyễn Thị Kim Th sẽ chuyển giao lại quyền sử dụng đất đối với thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01823, thửa số 40, tờ bản đồ số 54 do Ủy ban nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái cấp ngày 17-10-2014 mang tên Vũ Thành L, Nguyễn Thị Kim Th và tài sản gắn liền trên đất là căn nhà xây 03 tầng tại địa chỉ đường Đ1, phường ĐT, thành phố Y, tỉnh Yên Bái cho ông Vũ Bá T và bà Quách Thúy D.

Ông Vũ Bá T và bà Quách Thúy D có nghĩa vụ thanh toán cho anh Vũ Thành L, chị Nguyễn Thị Kim Th số tiền 2.100.000.000 đồng (Hai tỉ một trăm triệu đồng chẵn).

Hai bên thực hiện đồng thời việc chuyển giao nhà, đất và thanh toán tiền: Anh L, chị Th chuyển giao nhà và đất. Ông T, bà D chuyển giao ngay số tiền 2.100.000.000 đồng làm một lần.

Thủ tục hành chính và nghĩa vụ tài chính với Nhà nước về việc chuyển quyền sở hữu tài sản và quyền sử dụng đất do ông Vũ Bá T và bà Quách Thúy D có nghĩa vụ thực hiện.

Thời hạn thực hiện: Thời hạn chậm nhất để các bên thực hiện thỏa thuận trên là ngày 30-9-2017.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đồng nguyên đơn ông Vũ Bá T và bà Quách Thúy D chịu cả 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng 200.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Yên Bái theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2013/04202 ngày 19 tháng 11 năm 2016. Ông T, bà D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Đồng nguyên đơn là ông Vũ Bá T và bà Quách Thúy D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Yên Bái theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2013/06047 ngày 17 tháng 3 năm 2017. Ông T, bà D đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND thành phố Y;
- Chi cục THADS thành phố Y;
- Các đương sự (4)
- Lưu: HSVA, HCTP, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Quân